

Số: 804/2022/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 01 tháng 6 năm 2022;
Xét thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 532/DSST ngày 16/8/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đ.

Địa chỉ: số 01 đường 28, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện B, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Nguyễn T – Chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Triều M, sinh năm 1983, giấy ủy quyền số 11/2022/UQ-PL;

Địa chỉ: Số 46 Dân Tộc, pH T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: 391 Chu Văn An, PH K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê T, sinh năm: 1995. Giấy ủy quyền số 1522 ngày 12/02/2020 tại Phòng Công chứng G

Địa chỉ: 28-30 Trần Triệu Luật, PH G, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Minh C, sinh năm 1983

2. Bà Lê Thị X, sinh năm 1991

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền. Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1991. Văn bản ủy quyền số 06/5/2022 tại Văn phòng Công chứng A.

Địa chỉ: 44 Võ Văn Tần, PH V, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đ đồng ý rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Minh H; không yêu cầu tuyên hợp đồng mua bán số 81/HĐ-MBN ngày 26/12/1995 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đ và bà Nguyễn Thị Minh H vô hiệu; không yêu cầu hủy phần cập nhật trên giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK 969638 do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 09/5/2018 đối với thửa đất 547, tờ bản đồ số 21, KDC An Phú 2, phường Đ, Thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Nguyễn Thị Minh H rút toàn bộ yêu cầu phản tố đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đ. Đối với yêu cầu về 33,25 lượng vàng SJC mà ông Phạm Xuân Long giám đốc Công ty Đ đã ký xác nhận ngày 10/3/1996 bà H cũng không yêu cầu Công ty Đ và cá nhân ông Phạm Xuân L phải trả. Bà H xác nhận giữa bà H và ông Long không còn nghĩa vụ gì với nhau theo giấy xác nhận ngày 10/3/1996;

2.3. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đ, bà Nguyễn Thị Minh H, ông Lê Minh C và bà Lê Thị X cùng thống nhất ông C và bà X hỗ trợ cho Công ty Đ và bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng. Công ty Đ và bà Nguyễn Thị Minh H không tranh chấp đối với phần đất 154,4m² nằm ngoài ranh giao đất ở không được công nhận tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK 969638 do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 09/5/2018 đã được cập nhật sang tên cho ông Lê Minh C và bà Lê Thị Xn vào ngày 25/12/2019.

Công ty Đ và bà Nguyễn Thị Minh H đồng ý để cho ông Lê Minh C và bà Lê Thị X tiếp tục được sử dụng phần diện tích đất 154,4m² nói trên, đồng thời đồng ý cho ông C và bà X được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất chưa được công nhận là 154,4m² thuộc thửa đất 547, tờ bản đồ số 21, KDC An Phú 2, phường Đ, Thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về số tiền 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đ nhận 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, bà Nguyễn Thị Minh H nhận 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Việc giao nhận tiền đã được các bên thực hiện xong

2.5. Công ty Đ phải có trách nhiệm hỗ trợ thủ tục giấy tờ cần thiết để ông Trí và bà Xuân tiến hành thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đối với phần diện tích đất trên ông Trí và bà Xuân có trách nhiệm trả, không liên quan đến Công ty Đ.

2.6. Về các chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Minh H tự nguyện chịu các chi phí do vẽ, bà H đã nộp đủ.

2.7. Về án phí: Số tiền án phí là 32.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Minh H tự nguyện chịu. Bà Nguyễn Thị Minh H là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí nên bà H được miễn toàn bộ số tiền án phí.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 61.200.000 (sáu mươi một triệu hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0016418 ngày 10/6/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Z, (nay là Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Z), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z
(nay là Thành phố Z)
- Các đương sự;
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Phan Thị Hằng